Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Email: hdndtinh@thainguyen.gov.vn
Thời gian ký: 11.12.2020 17:59:21 +07:00

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 41 /NQ-HĐND | *Thái Nguyên, ngày 11 tháng 12 năm 2020* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
## KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 12

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Sau khi nghe Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

**Điều 2.** Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

**I. Mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao toàn diện đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh; xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực Trung du, Miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân từ 8%/năm trở lên.

(2) Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp, xây dựng 61%; dịch vụ 31%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 8%.

(3) Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân từ 9%/năm trở lên.

(4) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân từ 3,5%/năm trở lên.

(5) Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 7%/năm trở lên; trong đó, xuất khẩu địa phương tăng bình quân từ 11%/năm trở lên.

(6) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không bao gồm thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) tăng bình quân từ 10%/năm trở lên.

(7) GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt từ 150 triệu đồng trở lên; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 100 triệu đồng trở lên.

(8) Đến hết năm 2025 có 95% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; ít nhất 06 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới.

(9) Củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học; phấn đấu có 90% số trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục duy trì tỷ lệ ít nhất 8% học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường nội trú theo hướng hiện đại.

(10) Năm 2025 có 90% gia đình văn hóa; 80% làng, xóm, tổ dân phố văn hoá; 90% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

(11) Năm 2025 duy trì trên 95% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98,5%.

(12) Năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 3%.

(13) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm (theo chuẩn mới) từ 1% trở lên.

(14) Ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 46% trở lên; năm 2025 có 98% người dân ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

**II. Nhiệm vụ chủ yếu trên các lĩnh vực**

1. Công nghiệp

Tận dụng các lợi thế, thành quả, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn; sản xuất hàng xuất khẩu. Tập trung quy hoạch và đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp khu vực phía Nam của tỉnh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử.

Phát triển các ngành công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp gắn với vùng nguyên liệu. Huy động một số ngành nghề sử dụng nhiều lao động vào khu vực nông thôn để giải quyết việc làm cho người lao động, hình thành các cụm công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi.

2. Nông nghiệp

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Trọng tâm là phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, thế mạnh của tỉnh; nâng cao chất lượng, giá trị cây chè và sản phẩm trà; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, giá trị, hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Rà soát, xác lập các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; thực hiện tập trung tích tụ đất đai, dồn điền đổi thửa; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế; phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với quản lý rừng bền vững, trong đó đẩy mạnh trồng rừng gỗ lớn, trồng cây dược liệu. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản để thu hút các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp có năng lực và kinh nghiệm; phát triển kinh tế tập thể; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại; hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào *"Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới"*; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trong triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn, trong đó quan tâm phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững; hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, thiết chế văn hóa, thể thao, môi trường; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Thương mại, dịch vụ

Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, nhất là các dịch vụ có tiềm năng, lợi thế của địa phương; hình thành các phân ngành, các sản phẩm dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao phù hợp với lợi thế của tỉnh và yêu cầu phát triển; tăng dần các dịch vụ cao cấp, chất lượng cao; tăng tỷ trọng của khu vực tư nhân.

Phát triển các dịch vụ hỗ trợ cho phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp như dịch vụ khoa học công nghệ, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng và các dịch vụ nông nghiệp khác. Phát triển dịch vụ trong mối liên kết với các tỉnh, thành phố, các trung tâm kinh tế lớn của cả nước.

Hoàn thiện mạng lưới bán buôn và bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, tiến tới đưa Thái Nguyên thành một trung tâm giao dịch thương mại, bán buôn, bán lẻ, xúc tiến thị trường và vận động đầu tư lớn.

4. Tài chính, ngân hàng

Tập trung quản lý thu ngân sách Nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu thuế, nhất là các nguồn thu mới; tăng tỷ trọng thu nội địa, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu. Khai thác có hiệu quả các nguồn thu từ tài nguyên. Bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính; thực hiện nghiêm việc lập, chấp hành, quyết toán các khoản thu, chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại các khoản chi ngân sách theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển.

Phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng, bảo hiểm theo hướng tăng tỷ trọng đóng góp của các ngành vào GRDP của tỉnh; tích cực hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các ngành khác, đồng thời tạo nền tảng cơ sở hạ tầng vững chắc cho việc thu hút đầu tư vào tỉnh. Triển khai kịp thời các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng trên cơ sở bám sát mục tiêu, định hướng, chỉ đạo của Trung ương; tập trung nguồn vốn cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên như: Doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, cung ứng dịch vụ thanh toán hiện đại, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế.

5. Thông tin và truyền thông

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin và tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú về nội dung. Triển khai xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh. Đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số, xây dựng kho dữ liệu tập trung, hệ sinh thái dữ liệu mở; ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiên tiến trong lĩnh vực truyền thông.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về báo chí, xuất bản; tăng cường hoạt động thông tin và truyền thông, định hướng dư luận, tạo sự thống nhất trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đấu tranh phản bác kịp thời những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; đẩy mạnh hoạt động thông tin đối ngoại, tập trung quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh nhằm thu hút đầu tư, du lịch, nâng cao vị thế của tỉnh trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển.

Tập trung phát triển mạng lưới chuyển phát và logistics nhằm phục vụ phát triển thương mại điện tử, kinh tế số và tham gia cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử. Tăng cường năng lực bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

6. Khoa học và công nghệ

Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, từng bước hình thành các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng Trung du, Miền núi phía Bắc. Khuyến khích, hỗ trợ việc hình thành và phát triển các tổ chức tư vấn, dịch vụ chuyển giao công nghệ, thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tăng tỷ lệ thương mại hóa các sản phẩm khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ.

7. Dân tộc và tôn giáo

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về dân tộc và tôn giáo. Thực hiện tốt công tác dân tộc và tôn giáo theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển, góp phần tăng cường gắn kết khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc, quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết

số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở ở vùng dân tộc thiểu số; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các cấp ủy đảng, chính quyền.

Triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật. Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội.

8. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng, hội nhập; phát triển toàn diện con người. Bảo đảm đủ số lượng, nâng cao chất lượng, năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp mới.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông; củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học và trường chuẩn quốc gia; đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý giáo dục, công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục, đào tạo; chuẩn hóa, tăng cường hội nhập quốc tế và khai thác hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phát huy vai trò của Đại học Thái Nguyên và các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo. Tạo điều kiện chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao phù hợp với chủ trương của Đảng. Tiếp tục quan tâm đến giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

9. Văn hóa, thể thao và du lịch

Phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch tỉnh Thái Nguyên đã được phê duyệt. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*, góp phần ổn định an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Ưu tiên tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng có tiềm năng phát triển du lịch. Quan tâm tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp, xây dựng đội ngũ văn nghệ sỹ có chuyên môn cao, sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật có giá trị đặc sắc. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; xây dựng môi trường thụ hưởng đời sống tinh thần cho nhân dân.

Tăng cường đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở đạt chuẩn. Quy hoạch và xây dựng mới thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh đủ điều kiện đăng cai các hoạt động văn hóa, thể thao trong nước, khu vực và quốc tế. Phát triển mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng; quan tâm phát triển thể thao thành tích cao, bồi dưỡng các môn thể thao mũi nhọn của tỉnh tham gia thi đấu trong nước, các đấu trường khu vực và quốc tế.

Phát huy thế mạnh và tăng cường liên kết vùng Trung du, Miền núi Bắc Bộ hướng tới hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng du lịch văn hóa, sinh thái gắn với tìm hiểu bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số và du lịch về nguồn; xây dựng các sản phẩm du lịch có lợi thế, tiếp tục tăng cường liên kết với các vùng lân cận để phát triển du lịch văn hóa, nghỉ dưỡng, sinh thái gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; tập trung phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá thương hiệu, tiềm năng du lịch Thái Nguyên.

10. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản có chất lượng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và y đức đối với cán bộ y tế. Phát triển y tế chuyên sâu; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, xây dựng và phát triển bệnh viện có chất lượng; phát huy vai trò của các bệnh viện tuyến trung ương và tuyến tỉnh trong tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới.

Xây dựng mạng lưới y tế dự phòng từng bước hoàn chỉnh, hiện đại nhằm chủ động phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng trong lĩnh vực y tế; khuyến khích phát triển các hình thức y tế ngoài công lập. Kế thừa, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực y tế, nhất là quản lý hành nghề y, dược tư nhân.

Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số và phát triển, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

11. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội, chế độ đối với người có công với cách mạng; phát triển sâu rộng phong trào đền ơn đáp nghĩa trong toàn tỉnh; huy động các nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng Nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng; thực hiện có hiệu quả chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế; có chính sách về nhà ở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân ở các khu, cụm công nghiệp.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới, hình thành đội ngũ lao động lành nghề; bảo đảm tất cả các đối tượng có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp phù hợp. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn việc làm, đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Huy động khu vực doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình việc làm, đào tạo nghề nghiệp, đánh giá, cấp chứng chỉ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; trong đó tập trung đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em.

12. Quốc phòng, quân sự địa phương

Tiếp tục thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng,

an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng quân đội với lực lượng công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

Huy động các nguồn lực xây dựng tiềm lực trong khu vực phòng thủ cấp tỉnh và cấp huyện vững chắc. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng.

13. An ninh, trật tự

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng và an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng và an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập; đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng, nâng cao ý thức cảnh giác, nắm vững tình hình, có phương án sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra; củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân.

14. Đối ngoại

Tiếp tục triển khai hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, kết hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân và ngoại giao kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, tạo thành sức mạnh tổng hợp trên lĩnh vực công tác đối ngoại của cả hệ thống chính trị của tỉnh. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực, phục vụ phát triển bền vững của địa phương.

**III. Giải pháp thực hiện**

1. Phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào những ngành, lĩnh vực mà tỉnh đang ưu tiên phát triển.

Ưu tiên đầu tư cho giáo dục đào tạo; tổ chức, cơ cấu lại hệ thống các trường nghề trên địa bàn; định hướng đào tạo lao động theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, Nhà nước; thực hiện hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo cho các đối tượng chính sách, hỗ trợ cho nông dân chuyển đổi nghề nghiệp.

Đào tạo đội ngũ cán bộ các doanh nghiệp, thông qua các chương trình hỗ trợ đào tạo của Chính phủ như khởi sự doanh nghiệp, phát triển Hợp tác xã.

2. Giải pháp về vốn đầu tư

Quản lý, sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, nguồn vốn này chủ yếu dành cho đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chỉ thực hiện những dự án đầu tư đã được phân tích và đánh giá kỹ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường công tác quảng bá hình ảnh, tiếp thị địa phương, xúc tiến đầu tư, có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đến tìm hiểu, tham gia đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

3. Phát triển khoa học và công nghệ

Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, từng bước hình thành các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng Trung du, Miền núi phía Bắc. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ.

4. Chính sách phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên

Tập trung xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Trung du, Miền núi phía Bắc; quy hoạch hệ thống đô thị Thái Nguyên theo hướng phân bổ hợp lý giữa các vùng, kết nối với hệ thống đô thị vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

Phát triển cơ sở hạ tầng tại khu vực phía Nam của tỉnh; ưu tiên đầu tư giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư; phát triển hạ tầng giao thông và khu công nghiệp gắn kết với sự phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội.

Khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử.

5. Chính sách về quảng bá, tiếp thị địa phương và xúc tiến đầu tư

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút các nguồn lực, các nhà đầu tư đến với tỉnh, trong đó ưu tiên thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp với các nhóm ngành có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Công nghiệp điện, điện tử, công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến khoáng sản, nông, lâm sản gắn với kiểm soát và bảo vệ môi trường.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, đa dạng các hình thức thu hút đầu tư, ưu tiên lựa chọn các dự án có quy mô đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại, sản xuất thân thiện với môi trường, các nhà đầu tư có tiềm lực và chiến lược đầu tư dài hạn, tạo sự lan tỏa.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tập trung triển khai thực hiện 7 Chương trình đầu tư công mang tính trọng tâm, đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng đô thị; Chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Nam tỉnh Thái Nguyên để tạo quỹ đất phát triển công nghiệp; Chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; Chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngành y tế; Chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngành giáo dục và đào tạo; Chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngành văn hóa, thể thao và du lịch) và 09 chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thành phố, thị xã và các huyện.

7. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước

Tiếp tục cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, trong đó quan tâm các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức hướng tới sự hài lòng của người dân.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định của tỉnh cho phù hợp với các Luật mới ban hành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho tổ chức và cá nhân khi thực hiện các quy định của Nhà nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của nền hành chính hiện đại và chuyên nghiệp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. 100% phòng làm việc Bộ phận Một cửa cấp xã đáp ứng theo yêu cầu, tiếp tục hoàn thiện theo hướng hiện đại. Thực hiện đồng bộ mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, hướng tới nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, phục vụ tổ chức, công dân tốt hơn.

Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để thu hút đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; cải cách hành chính nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX).

Tiếp tục triển khai sắp xếp lại cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo mục tiêu, yêu cầu theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh thực hiện Chính quyền điện tử, triển khai xây dựng đô thị thông minh.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2020./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT,TH.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

**Phạm Hoàng Sơn**